

Bản án số: 157/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 8 – 2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp TH 2, xã TP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn Minh V, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp TH 2, xã TP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng X - Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, Chức vụ Tổng giám đốc.

Trụ sở: 169 L, phường HL, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Y, sinh năm 1986, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng X.

Địa chỉ: Khu vực X, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: năm 2006 chị H và anh V tổ chức lễ cưới và đến năm 2007 vợ chồng anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn do anh V có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài, không chăm lo cho vợ con, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Minh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh K (giới tính: nữ), sinh ngày 27/8/2009. Hiện nay cháu K đang sống chung với anh V. Tại đơn khởi kiện chị H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H đồng ý để anh V tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có vay và còn nợ của ngân hàng X, phòng giao dịch thị xã Long Mỹ số tiền 8.000.000 đồng. Nay phần nợ này chị H đồng ý trả dần cho ngân hàng theo hợp đồng vay vốn đã ký.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Lê Văn Minh V để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai đại diện ủy quyền của ngân hàng X bà Nguyễn Nhựt Yên trình bày: Trước đây chị H có đứng ra vay tại ngân hàng số tiền 8.000.000 đồng, anh V đứng tên người thừa kế. Từ khi vay cho đến nay thì chị H thực hiện tốt việc trả lãi cho ngân hàng, vì vậy nay vợ chồng anh chị ly hôn thì ngân hàng cũng thống nhất để chị H tiếp tục trả phần tiền đã vay theo hợp đồng đã ký, nếu sau này chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của

những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn còn chưa chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn Minh V. Về con chung anh V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Minh K. Về tài sản chung không có nên không xem xét. Về nợ chung có nhưng ngân hàng X chưa yêu cầu nên chưa xem xét. Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Văn Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do và đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng X bà Nguyễn Nhựt Y có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “ Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 13/7/2007 chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Minh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị H và anh V đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được; Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[4] Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung Lê Minh K (giới tính: nữ) sinh ngày 27/8/2009. Hiện nay cháu K đang sống chung với anh V, sau khi ly hôn chị H đồng ý để anh V tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ thì từ khi vợ chồng chị H ly thân cho đến nay anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh K, anh V đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu K. Tại bản tự khai cháu K cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha là anh V. Vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thống nhất cho anh Lê Văn Minh V được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Do anh V vắng mặt nên Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện cho anh V đối với chị H về việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và dạy dỗ con chung cho chị H không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ngân hàng X chưa yêu cầu chị H và anh V trả phần tiền vay còn nợ, nên chưa xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn Minh V.

[2] Về con chung: Anh V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Minh K (giới tính: nam) sinh ngày 27/8/2009. Dành quyền khởi kiện cho anh V đối với chị H về việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị H không ai được quyền cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ngân hàng X chưa yêu cầu chị H và anh V trả phần tiền vay còn nợ, nên chưa xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu số 0000674 lập ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi Nhận:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TP;
- Lưu HS;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Đào Thị Thủy